

**PHỤ LỤC _ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
1	<p>Sự cần thiết ban hành</p> <p>Thực hiện các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>”⁽¹⁾; khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025⁽²⁾, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND tại địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận thấy, nguồn kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ quy định tại Điều 3</p>	

⁽¹⁾ Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.

Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương.

⁽²⁾ Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p>Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND phát sinh một số vướng mắc, bất cập. Bên cạnh đó, để quản lý, sử dụng nguồn kinh phí Trung ương bổ sung cho địa phương thực hiện hiệu quả Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ⁽³⁾, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁴⁾, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết: “<i>Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>” là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 63/TB-TTHĐND ngày 24 tháng 10 năm 2024⁽⁵⁾.</p>	
2	<p>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.</p>	

⁽³⁾ Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo Công văn số 2461/SGĐĐT-QLCLGDCN ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁽⁴⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁵⁾ Về Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
3	<p>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét lại một số nội dung sau đây:</p> <p>3.1. Theo dự kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu quy định sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 3 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND về nguồn kinh phí thực hiện (bao gồm nguồn kinh phí thực hiện nội dung, mức chi thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và nguồn kinh phí thực hiện nội dung chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ) theo hướng nguồn kinh phí thực hiện chung là ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, nguồn kinh phí thực hiện nội dung, mức chi thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2022/TT-BTC; nguồn kinh phí thực hiện nội dung chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư</p>	<p>Đối với đề nghị: “<i>Khi Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu quy định sửa đổi, bổ sung theo hướng nguồn kinh phí thực hiện chung là ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có thể phát sinh cách hiểu, nguồn kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 được sử dụng để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và ngược lại. Điều này là không phù hợp với quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2022/TT-BTC, Điều 2 Thông tư số 55/2023/TT-BTC</i>”, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau:</p> <p>Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND tích hợp việc quy định chi tiết các nội dung chi thuộc thẩm quyền địa phương đối với công tác “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và mức chi xóa mù theo Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế -</p>

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p>số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025⁽⁶⁾. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng nhận thấy, nhiều nội dung chi quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND không thuộc nội dung chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều 20 Thông tư số 55/2023/TT-BTC⁽⁷⁾; đồng thời, Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND cũng không quy định nội dung chi, mức chi tiền công đối với người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ... Như vậy, khi Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu quy định sửa đổi, bổ sung theo hướng nguồn kinh phí thực hiện chung là ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có thể phát sinh cách hiểu, nguồn kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 được sử dụng để thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và ngược lại. Điều này là không phù hợp với quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2022/TT-BTC, Điều 2 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.</p> <p>Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét lại việc tham mưu sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 3 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND theo hướng quy</p>	<p>xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Như vậy, công tác xóa mù chữ là một trong số nội dung chi có trong quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập”. Nội dung chi, mức chi, nguồn chi được quy định trong Thông tư này áp dụng chung cho toàn quốc, không phân biệt vùng Đô thị, nông thôn hay vùng DTTS.</p> <p>Tuy nhiên, nhận thấy, tỷ lệ mù chữ, tái mù trong vùng DTTS là một trong những thách thức lớn đối với công tác nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập vùng DTTS, vì vậy, Chính phủ đã ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thuộc vùng DTTS nhằm triển khai có hiệu quả công tác xóa mù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Trong đó, các mục chi như: (1) Thông tin, tuyên truyền về công tác xóa mù chữ vùng DTTS; (2) Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ vùng DTTS (3) Chi hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên, được chi từ nguồn trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương thuộc vùng DTTS khi tổ chức các lớp xóa mù.</p> <p>Như vậy, 2 Thông tư trên đều có quy định nội dung chi cho công tác xóa mù chữ. Tuy nhiên, tỉnh Kon Tum là có 95/102 xã, phường thuộc vùng DTTS, khi chi cho công tác xóa mù chữ, bên</p>

⁽⁶⁾ Trước đây là Điều 2 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

⁽⁷⁾ **Lưu ý:** Khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 127 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể **nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ**; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền **nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương để hỗ trợ thêm** cùng với nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Thông tư này đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chương trình.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p>định chung nguồn kinh phí thực hiện cho nội dung, mức chi thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030</i>” và hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ.</p> <p>3.2. Tại Thông báo số 63/TB-TTHĐND ngày 24 tháng 10 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND. Vì vậy, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND thì đề nghị tham mưu thuyết minh, làm rõ lý do, cơ sở pháp lý trong dự thảo Tờ trình khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>3.3. Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2024. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND để tiếp tục tham mưu xử lý Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND (nếu có) theo đúng quy định.</p>	<p>cạnh việc sử dụng nguồn địa phương thì cần tranh thủ đáng kể nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương để triển khai có hiệu quả công tác xóa mù vùng DTTS, giảm áp lực ngân sách từ nguồn địa phương nhằm ưu tiên cho nhiệm vụ khác. Theo đó, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ xác lập nguyên tắc chung, nhằm tạo điều kiện cho các địa phương, theo vùng phân định sẽ áp dụng các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xóa mù chữ nói riêng và công tác xây dựng xã hội học tập nói chung trên địa bàn tỉnh là phù hợp.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Sở Tư Pháp, nhằm hạn chế sự nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở GDĐT sẽ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương đơn vị sử dụng nguồn kinh phí cho phù hợp với các quy định hiện hành.</p>
		Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Theo dự kiến ban đầu

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
		<p>có sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị Quyết số 58/2022/NQ-HĐND. Tuy nhiên, qua quá trình tiếp thu, biên tập Dự thảo, Sở GDĐT nhận thấy việc cấp thiết hiện nay là sớm ban hành Nghị quyết sửa đổi bổ sung Điều 3 của Nghị Quyết số 58/2022/NQ-HĐND tỉnh để các đơn vị, địa phương kịp thời tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chỉ cho công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là cấp thiết; nhằm giảm áp lực đối với ngân sách địa phương khi thực hiện các nội dung nêu trên.</p> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu Thông tư số 75/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 để rà soát và tham mưu đúng quy định.</p>
4	<p>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾ và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (<i>quy định trực tiếp/ban</i></p>	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu.

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu giải trình
	<p><i>hành Quy định/Quy chế...)</i> (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị loại bỏ căn cứ ban hành văn bản thứ 6 là: “<i>Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”</i>”; lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn, tuy nhiên, Quyết định số 1373/QĐ-TTg không phải là văn bản quy phạm pháp luật; trường hợp cần thiết sử dụng Quyết định số 1373/QĐ-TTg, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày như sau: “Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg...”.</p>	
5	<p>Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu xây dựng, ban hành theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu.
6	<p>Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁹⁾.</p>	

⁽⁹⁾Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.